

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện
Đức Huệ, Thạnh Hóa

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm

biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVN-SPC ngày 20/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-PCLA ngày 23/4/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh

về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-PCTN ngày 19/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án; Dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-PCTN ngày 22/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 58/TTGV-PCTN-TTTNĐT ngày 30/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh về việc thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-PCTN ngày 02/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-PCTN ngày 05/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều tra, đo đạc, thu thập số liệu công trình: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-PCTN ngày 06/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT công trình: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐT ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐT ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 1375/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thạnh Hóa do Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thanh Hóa ngày 22/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2454/QLDA ngày 23/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thanh Hóa;

Căn cứ Báo cáo số 1102/ĐT ngày 23/8/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thanh Hóa;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Đức Huệ, Thanh Hóa.
2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh
6. Đơn vị điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh.
7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.
 - Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.
8. Mục tiêu dự án:
 - Giải quyết các đường dây trung thế 1 pha có dòng điện vận hành $>15\%$ I_{max} đầu tuyến đảm bảo cân pha lưới điện và giảm tổn thất điện năng.
 - Giải quyết tình trạng lệch pha gây bậc MC, tổn thất điện năng, đảm bảo chất lượng điện và dịch vụ khách hàng, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện vận hành an toàn và liên tục.
 - Giải quyết nhu cầu khách hàng, hộ kinh doanh,... có nhu cầu đăng ký sử dụng điện 3 pha để sử dụng, đảm bảo để phục vụ nhu cầu sử dụng điện của khách hàng.
 - Đáp ứng nhu cầu vận hành cấp điện liên tục cho phụ tải, đáp ứng yêu cầu chuyển lưới qua lại giữa tuyến 477 Đức Huệ và tuyến 474 An Thạnh khi có công tác lưới điện,

hoặc chuyển lưới cấp điện khi có sự cố, vận hành chuyển tải tối ưu khi nối lưới giữa Điện lực Đức Huệ với Điện lực Bến lức theo tiêu chí N-1.

- Kết nối lưới điện giữa tuyến 477 Đức Huệ và tuyến 474 An Thạnh thông qua nhánh rẽ UB Bình Hòa Bắc – UB Kênh Trà Cú nhằm kết lưới 2 nguồn, tăng cường công tác cấp điện liên tục và giảm thời gian mất điện cho khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện an toàn.

- Cải tạo các đường dây, nhánh rẽ trung thế 1 pha vận hành lâu năm xuống cấp, khả năng vận hành mất an toàn nhằm đảm bảo cấp điện cho người dân.

- Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp nhánh rẽ UB Bình Hòa Bắc – UB Kênh Trà Cú có tiết diện nhỏ (dây AC.50 + AC.50mm²) vận hành lâu năm xuống cấp (từ năm 1997 và 2003) nhằm đảm bảo khả năng vận hành an toàn, nâng cao dịch vụ khách hàng và giảm tổn thất điện năng. Đảm bảo ổn định cấp điện cho các khách hàng Khu đô thị Hoàn Cầu Long An nhu cầu công suất dự kiến khoảng 12MVA.

- Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp nhánh rẽ Bà Mù có tiết diện nhỏ (dây AC.50 + AC.50mm²) vận hành lâu năm xuống cấp (từ năm 2000) nhằm đảm bảo khả năng vận hành an toàn, nâng cao dịch vụ khách hàng và giảm tổn thất điện năng. Đảm bảo ổn định cấp điện cho các khách hàng Khu công nghiệp Quốc tế Trường Hải, xã Mỹ Thạnh Bắc nhu cầu công suất dự kiến khoảng 12,2MVA.

- Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp nhánh rẽ Voi Đình – Chân Tóc có tiết diện nhỏ (dây AC.50 + AC.50mm²; dây AC.35 + AC.35mm²) vận hành lâu năm xuống cấp (từ năm 2001 và 2003) nhằm đảm bảo khả năng vận hành an toàn, nâng cao dịch vụ khách hàng và giảm tổn thất điện năng. Đảm bảo ổn định cấp điện cho các khách hàng Cụm công nghiệp Mỹ Quý Tây, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhu cầu công suất dự kiến khoảng 7,5MVA.

- Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp nhánh rẽ Bến Kè Thủy Đông có tiết diện (dây AC.50mm² + AC.50mm²) vận hành lâu năm (năm 2003), đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải của khu vực dân cư tập trung đông, có nhu cầu điện 3 pha, khách hàng có nhu cầu sử dụng điện 3 pha để sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, sẽ còn phát triển trong thời gian tới. Để vận hành lưới điện trung áp tối ưu, giảm tổn thất điện năng, nâng điện áp cuối nguồn, cải thiện chất lượng điện áp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các hộ dân trong khu dân cư với phụ tải phát triển ngày càng tăng.

- Đáp ứng tiêu chí đầu tư lưới điện cải tạo nâng cấp trung thế 1 pha lên 3 pha và TBA 3 pha theo văn bản 11248/EVN-SPC-KT ngày 27/12/2023 về việc triển khai áp dụng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên để thực hiện CTNC lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha).

- Đảm bảo cấp điện khu vực trong các năm tiếp theo, góp phần phát triển kinh tế xã hội, địa phương, đáp ứng nhu cầu cung cấp điện, vận hành an toàn, liên tục và đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện, tăng sản lượng điện thương phẩm.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy mô:

Nâng cấp đường dây trung thế chiều dài: 19.358,1 mét

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

Phần đường dây trung áp nâng cấp:

– Hướng tuyến: đường dây trung áp nâng cấp từ 1 pha lên 3 pha không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người.

– Số pha: 3 pha.

– Dây dẫn:

+ Dây pha: Sử dụng dây 3xACXH.70mm², 3xACXH.95mm², 3xACXH.150mm²

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây As/ACSR.70mm², As/ACSR.120mm²

– Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 14m (850kgf; k=2), trụ đơn BTLT 18m (1000kgf; k=2) cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 14m (850kgf; k=2), ghép BTLT 16m (1000kgf; k=2); ghép BTLT 18m (1000kgf; k=2) cho các vị trí trụ góc lớn, trụ dừng

– Móng trụ: Sử dụng móng cột bê tông; móng cột bê tông kết hợp 01 đà cản 1,2m; móng cột 02 đà cản 1,2m

– Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

– Cách điện:

+ Sử dụng sứ đứng 24kV đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.

+ Sử dụng Uclevis + SOC đỡ đỡ và dừng dây trung hòa.

+ Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dừng dây pha và những vị trí góc lớn.

– Thiết bị chống sét:

+ Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

+ Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

– Tiếp địa lặp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành

– Mối nối chịu lực và mối nối lẻo:

+ Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình Điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.

+ Đối với mối nối lẻo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

– Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

– Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

– Phân đoạn: Sử dụng LBFCO 22kV – 200A + sứ đỡ tăng cường để làm phân đoạn bảo vệ quá dòng. Tính toán, chọn chì bảo vệ cho phân đoạn đúng quy định.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng:

: **17.188.215.129 đồng**

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	:	0 đồng
- Chi phí xây dựng	:	13.651.174.481 đồng
- Chi phí thiết bị	:	444.979.571 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	354.178.923 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.274.332.680 đồng
- Chi phí khác	:	645.063.039 đồng
- Chi phí dự phòng	:	818.486.435 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Đức Huệ, Đội trưởng Đội Quản lý điện Thạnh Hóa và Giám đốc Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.HN.(06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng